

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/04/2022

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Hoàng Chân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Lệ Nga

2. Ông Nguyễn Quốc Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại Diện Viện Kiểm Sát Nhân Dân Thành Phố Rạch Giá Tham Gia Phiên Tòa: Bà Đoàn Thị Tình – Chức vụ: Kiểm Sát Viên

Ngày 28 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 89/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 4 năm 2021 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Th**, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: số 85/18, đường Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên G.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Hoàng D**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: số 85/18, đường Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2021 và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn – chị Lê Thị Th trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng D tự tìm hiểu, quen biết, chung sống với nhau từ năm 2003, không có tổ chức lễ cưới, sau đó hai người đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường Rạch S, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/9/2007.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì hai người thường xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, chị đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được mà mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2021 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, anh D chẳng những không thay đổi tính tình mà còn có hành vi bạo hành gia đình, cụ thể là vào ngày 11/6/2021 anh D đánh chị gây thương tích, sự việc đã được công an phường Rạch S lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D. Cảm thấy không thể sống chung với nhau được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh D.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/7/2005, chị yêu cầu giao con chung cho anh D chăm sóc nuôi dưỡng đến khi thành niên, chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn – anh Nguyễn Hoàng D trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Th về quan hệ hôn nhân, thời điểm ly thân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị Th.

Về con chung: Đồng ý tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Tại biên bản xác minh lập ngày 24/6/2021, ông Đỗ Trung D – Cảnh sát khu vực khu phố 6, phường Rạch S cung cấp nội dung sự việc như sau: Chị Lê Thị Th và anh Nguyễn Hoàng D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 85/18, đường Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố Rạch Gi. Trong thời gian chung sống, chính quyền địa phương có lập biên bản làm việc về mâu thuẫn của vợ chồng anh D, chị Th vào ngày 11/6/2021 với nội dung là anh D đánh chị Th tại địa chỉ số 43, đường Nguyễn Văn S, khu phố 3, phường Rạch S, thành phố Rạch Gi nhưng không gây thương tích nặng cho chị Th. Chị Th chỉ bị sưng mặt và có yêu cầu công an làm việc với anh D về việc đánh chị, Công an phường Rạch S đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của anh D vào thời gian trên.

- Tại biên bản trình bày nguyện vọng lập ngày 15/4/2021, người con chung là Nguyễn Hoàng D có ý kiến: Muốn được sống chung với cha là anh Nguyễn Hoàng D.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như Thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã chấp hành tốt, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn cố tình vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, áp dụng các Điều 9, 56, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn – chị Lê Thị Th yêu cầu ly hôn, nuôi con chung đôi với bị đơn – anh Nguyễn Hoàng D nên quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại các khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Các đương sự tranh chấp về quan hệ hôn nhân, bị đơn có nơi cư trú tại 85/18 Nguyễn Thiện Th, phường Rạch S, thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Về nội dung vụ án:

[1] Xét yêu cầu ly hôn: Chị Th và anh D tự quen nhau, sau đó quyết định tiến tới hôn nhân, hai người đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Rạch S,

thành phố Rạch Gi, tỉnh Kiên G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/9/2007; như vậy, việc kết hôn của chị Th và anh D đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 11 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa hai người là hợp pháp. Qua lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, chị Th cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong cách sống nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, ngoài ra anh D còn có hành vi bạo hành gia đình, cụ thể là vào ngày 11/6/2021 anh D đánh chị gây thương tích, sự việc đã được công an phường Rạch S lập biên bản và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh D; chị Th thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm trong cách sống nên vợ chồng cự cãi nhau vài tiếng, từ đó chị Th thường bỏ nhà đi. Nguyên nhân mâu thuẫn trên cũng phù hợp với nội dung sự việc được xác minh đối với ông Bùi Hoàng V – Cảnh sát khu vực khu phố Đồng Kh, phường Vĩnh Q. Căn cứ theo quy định tại Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng, nguyên đơn – chị Th đã chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, đúng quy định pháp luật, bị đơn – anh D không có mặt theo văn bản tố tụng, giấy triệu tập hợp lệ của Tòa án mặc dù đã được Tòa án thực hiện cấp tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ. Xét thấy, mối quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

[2] Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh D thống nhất thỏa thuận giao người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/7/2005 cho anh D nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh D không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị D vẫn giữ nguyên ý chí nêu trên và yêu cầu Tòa án ghi nhận nội dung thỏa thuận này. Xét yêu cầu này phù hợp với quy định tại các Điều 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cũng như ý chí nguyện vọng của con chung, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Th và anh D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con chung của nguyên đơn – chị Lê Thị Th.

[5] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – chị Lê Thị Th phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001199, ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Th không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 6 Điều 19, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Lê Thị Th, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Hoàng D.

- Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Hoàng D, sinh ngày 03/7/2005 cho anh Nguyễn Hoàng D nuôi dưỡng đến khi thành niên, anh Nguyễn Hoàng D không yêu cầu chị Lê Thị Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Th lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị Th.

Về tài sản, nợ chung: Chị Th và anh D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn – chị Lê Thị Th phải chịu nghĩa vụ nộp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001199, ngày 17/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên chị Th không phải nộp thêm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự TP. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- UBND P. Rạch Sỏi, TP. Rạch Giá, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Hoàng Chân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng Chung Kim Sang Đào Đức Luân

